

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 11/01/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Bùi Đăng Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Lê Xuân H** - sinh năm 1996; tại xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. ĐKKHKT: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú tại: thôn 1, xã TH, huyện TT, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12. Con ông: Lê Ngọc Y - SN 1966; con bà Lương Thị H1 - SN 1974; Vợ, con: chưa có.

Theo danh chỉ bản số 213 lập ngày 31/8/2022 Tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự:

Bị bắt tạm giữ ngày 25/8/2022, tạm giam ngày 31/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. **Trịnh Thị A** - sinh năm 1991, tại phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương. ĐKHKTT: Thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: thôn 6, xã TX, huyện TT, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông: Trịnh Văn B - SN 1973; và bà Lê Thị L - SN 1972; Chồng là: Lê Văn C - SN 1988 (đã ly hôn) và có 02 con; con lớn SN 2015, con nhỏ SN 2017

Theo danh chỉ bản số 209 lập ngày 31/8/2022 Tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự:

Bị bắt tạm giữ ngày 25/8/2022, tạm giam ngày 31/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thị A là người sử dụng ma túy loại Ketamine và ma túy MDMA. A có mối quan hệ bạn bè, quen biết với Lê Xuân H nên khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/8/2022, A đang ở tại thôn 6, xã TX, huyện TT, TP Hà Nội nhắn tin từ tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0372563852 của A đến tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0378567873 của H để hỏi mua một “chỉ” ma túy “Ke” và một viên ma túy “Kẹo”. H đồng ý thỏa thuận với A giá một “chỉ” ma túy “Ke” là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), giá một viên ma túy “Kẹo” là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) rồi bảo A đến gặp H tại khu vực “chợ cóc” thuộc thôn 1, xã TH, huyện TT để giao dịch mua bán. A đồng ý rồi thuê xe taxi của một người tên V chở từ thôn 6, xã TX đến khu vực chợ “cóc”. Đến nơi A xuống xe gặp H đưa cho H số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). H cầm tiền rồi sử dụng số điện thoại 0378567873 của H gọi đến số điện thoại 0388940628 của một người tên H2 để hỏi mua của người này một “chỉ” ma túy “ke” và một viên ma túy “kẹo”. Người này đồng ý bán ma túy cho H và hẹn H qua khu vực gần nhà văn hoá xã TH để giao dịch mua bán. H đến gặp H2 và mua 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) được 02 (hai) túi ni lông bên trong có chứa ma túy “ke” và một viên ma túy “kẹo” được gói bằng giấy màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H quay lại chỗ A đang đứng chờ và đưa gói ma túy cho A cùng 100.000đ (một trăm nghìn đồng) rồi đi về phòng trọ. A cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đứng chờ xe taxi trên đường thuộc thôn 1, xã TH thì bị lực lượng Công an đi tuần tra kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Hồi 15 giờ 25 phút cùng ngày H đã đến Công an huyện TT đầu thú và khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói giấy màu trắng (không xác định hình dạng, kích thước) bên trong gồm: 02 (hai) túi ni lông màu trắng, viền màu xanh, có cùng kích thước (3x3)cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) viên nén màu xám, không xác định hình dạng, kích thước; trên bề mặt có chữ PANAMA (Ký hiệu Mẫu A1).

- 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) do Lê Xuân H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme C11 màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Trịnh Thị A

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Lê Xuân H (BL 32-33).

Tại bản Kết luận giám định số 6010/KLGD - PC09 ngày 03/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng trong 02 túi ni lông trong Mẫu A1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,341 gam; viên nén màu xám trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,583 gam (BL 49).

Đối với người đàn ông tên H2 đã bán ma túy cho H, có đặc điểm khoảng 40 tuổi, dáng người cao gầy; H không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này, việc mua bán ma túy diễn ra trên đường, vào ban đêm. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã TH nhưng không làm rõ được (BL 135). Xác minh số điện thoại 0388.940.628 mà H gọi để mua ma túy, kết quả thu giữ điện tín tại tập đoàn Viễn thông Quân đội thu được thông tin chủ thuê bao là chị Đỗ Thị Thu Th, sinh ngày 10/3/1995, HKTT: phường G, quận LB, TP Hà Nội, chị Th khai nhận không đăng ký sử dụng số điện thoại trên, chị Th không quen biết hay có mối quan hệ gì với H. Vì vậy không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý trong vụ án này.

Đối với người tên V là lái xe taxi chở Trịnh Thị A vào ngày 25/8/2022, A khai nhận không nói cho V biết việc thuê xe taxi để đi mua ma túy. Mặt khác không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được để làm rõ những vấn đề có liên quan (BL 134).

Đối với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của H là tiền thu lời bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho A, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ chuyển theo hồ sơ vụ án chờ xử lý.

Đối với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của Trịnh Thị A nhận lại từ Lê Xuân H, Trịnh Thị A khai trong quá trình đứng chờ xe taxi trên đường thuộc thôn 1,

xã TH đã làm rơi mất. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TT đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được.

Tại cơ quan điều tra, các bị can Lê Xuân H và Trịnh Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án (BL 90-104; 111-127).

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Lê Xuân H về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Và Trịnh Thị A về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Xuân H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trịnh Thị A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Xuân H với mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Xuân H với mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị A với mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cả hai bị cáo đều không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của cả hai bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Xuân H và Trịnh Thị A đều là đối tượng sử dụng ma túy, nên khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/8/2022 bị cáo A đã nhắn tin cho H để hỏi mua ma túy về sử dụng và được H hẹn gặp tại khu vực “chợ cóc” thuộc thôn 1, xã TH, huyện TT để giao dịch mua bán, sau khi được H giao cho ma túy bị cáo đang chờ đón xe về thì bị Công an huyện TT kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 6010/KLGD - PC09 ngày 03/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng trong 02 túi ni lông trong Mẫu A1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,341 gam; Viên nén màu xám trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,583 gam (BL 49).

Với hành vi trên của các bị cáo đã thực hiện thì bị cáo Trịnh Thị A đã phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***. Bị cáo Lê Xuân H đã phạm tội ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***

Tội danh và hình phạt được quy định như sau:

Điều 249: Tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm tăng các tệ nạn

xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm và trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Những hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là hiểm họa cho quốc gia cần phải được xử lý nghiêm, bởi đây là loại tội phạm đang bị xã hội lên án và tích cực đấu tranh phòng ngừa nhằm loại trừ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Hải sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn. Hội đồng xét thấy cả hai bị cáo đều là người sử dụng ma túy. Bị cáo hải sử dụng ma túy sử tháng 6/2021, để có tiền sử dụng ma túy bị cáo đã có hành vi mua đi bán lại nhằm mục đích thu lời bất chính. Bị cáo A là phụ nữ nhưng vì đua đòi đã tàng trữ để sử dụng ma túy từ tháng 5/2022 và tiếp tay cho những hành vi mua bán vận chuyển trái phép chất ma túy. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và tội phạm của từng bị cáo đã thực hiện như phân tích đánh giá của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh của hai bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là số tiền thu lời bất chính của Lê Xuân H và 02 chiếc điện thoại của các bị cáo đã dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số ma túy đã thu giữ là chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu tiêu hủy.

Theo quy định tại các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Trịnh Thị A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H **30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ là ngày 25/8/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thị A **20 (hai mươi)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ là ngày 25/8/2022.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) theo ủy nhiệm chi lập ngày tại Kho bạc nhà nước huyện TT.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy chứa trong 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định.

Các vật chứng trên có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số 27/THA ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT thành phố Hà Nội.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết